



COMPANY PROFILE

SECTION 1.

COMPANY INTRODUCTION

ABOUT US

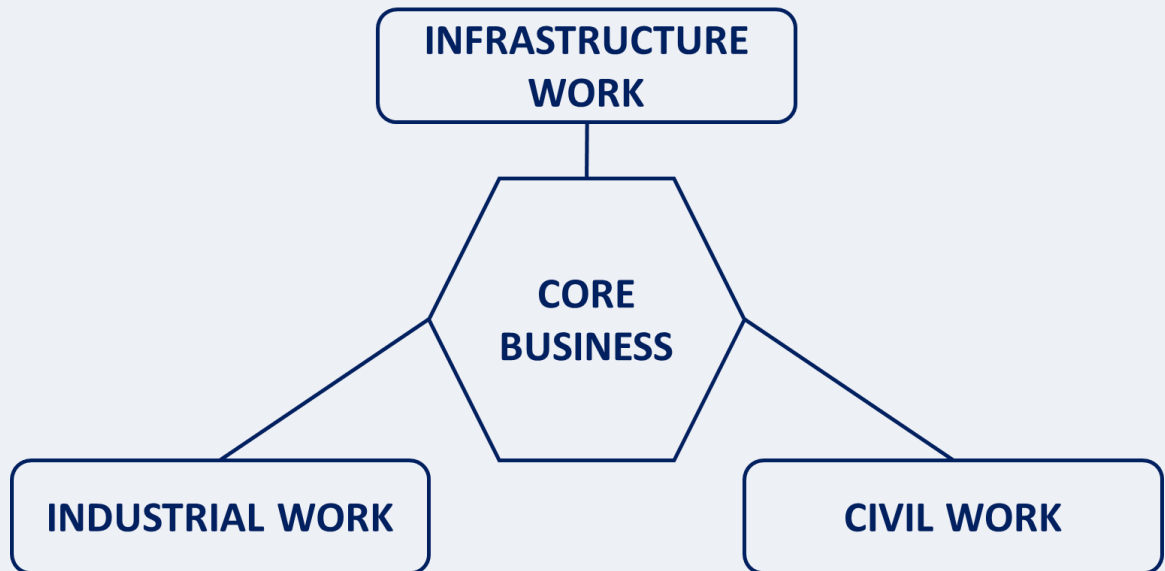
With years of extensive experiences since being established, Negen Construction Investment Company Limited has been to making remarkable achievements in the fields of infrastructure, civil and industrial works to create a better world.

We always effort to complete works that exceed our customers' expectations for safety, quality and performance.

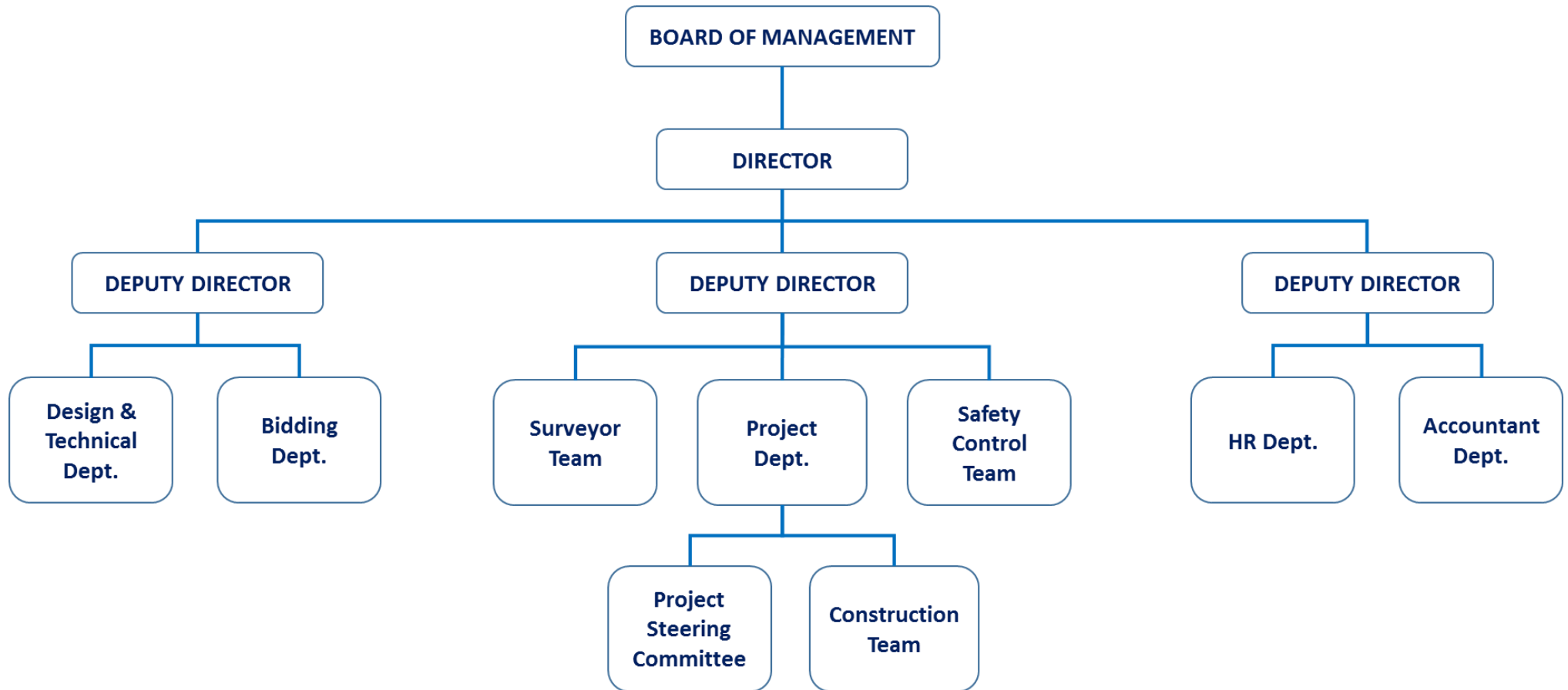
We are all committed to customer satisfaction and increasing corporate value.



- **Legal name:** NEGEN CONSTRUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED
- **Address:** 75 Pham Don Le Street, Thanh My Loi Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam
- **Email:** dautuxaydungnegen@gmail.com
- **Chartered capital:** 9.000.000.000 VND
- **Revenue 2019:** 77.363.022.765 VND



ORGANIZATION CHART



COMPANY FINANCIAL CAPACITY



STT/NO.	NỘI DUNG/ DESCRIPTION	2017	2018	2019
1	Tổng tài sản/ Total assets	22,885,981,861	20,405,943,807	49,083,270,666
2	Tổng nợ/ Total debt	15,900,725,700	9,823,748,624	38,671,015,691
3	Giá trị tài sản ròng/ Net worth	6,985,256,161	10,582,195,183	10,412,254,975
4	Tài sản ngắn hạn/ Current assets	21,632,801,777	19,213,822,269	43,417,515,683
5	Nợ ngắn hạn/ Current liabilities	15,900,725,700	9,823,748,624	38,671,015,691
6	Vốn lưu động/ Working capital	5,732,076,077	9,390,073,645	4,746,499,992
7	Tổng doanh thu/ Gross revenue	24,988,102,180	35,319,127,798	77,363,022,995
8	Doanh thu từ hoạt động xây dựng/ Revenue from construction activities	24,988,102,180	35,319,127,798	77,363,022,995
9	Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	75,061,015	202,493,031	1,500,360,290
10	Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	59,958,327	161,994,425	1,200,237,792



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NEGEN

Email: dautuxaydungnegen@gmail.com

Địa chỉ: 75 Phạm Đôn Lễ, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, T.p Hồ Chí Minh

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0313590526

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 12 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 20 tháng 07 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NEGEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEGEN CONSTRUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NEGEN CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

75 Phạm Đôn Lễ, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0916 049 604

Email:

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ 9.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM NGOC DUY	30 Lưu Trọng Lư, Phường Tân An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	7.020.000.000	78,000	205166149	
2	VÕ THỊ THANH THÚY	43 Hùng Vương, Phường Cẩm Phô, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	1.980.000.000	22,000	205184208	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty





CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NEGEN

Email: dautuxaydungnegen@gmail.com

Địa chỉ: 75 Phạm Đôn Lễ, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, T.p Hồ Chí Minh

* Họ và tên: **VÕ THỊ THANH THỦY** Giới tính: **Nữ**
Chức danh: **Chủ tịch hội đồng thành viên**
Sinh ngày: **10/02/1985** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**
Số giấy chứng thực cá nhân: **205184208**
Ngày cấp: **11/11/2014** Nơi cấp: **Công An Tỉnh Quảng Nam**
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **43 Hùng Vương, Phường Cẩm Phố, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam**
Chỗ ở hiện tại: **16.01 Lô A Cao ốc Satra Eximland, 163 Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

TRƯỞNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng
Võ Thành Thơ

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NEGEN

Email: dautuxaydungnegen@gmail.com

Địa chỉ: 75 Phạm Đôn Lễ, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, T.p Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00027269

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1056/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 16/7/2019)

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NEGEN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0313590526

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 25/12/2015, thay đổi lần thứ 8 ngày 14/02/2019;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Phạm Ngọc Duy**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: 75 Phạm Đôn Lễ, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0916049604

Số fax: Không có

Email: Không có

Website: Không có

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Thi công xây dựng công trình:
 - + Dân dụng: Hạng II;
 - + Giao thông (cầu; đường bộ), thủy lợi: Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 16/7/2029./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2019

TU. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG PHÁP CHẾ



Hoàng Thị Ánh Tuyết

SECTION 2.

HUMAN AND EQUIPMENT RESOURCES

HUMAN RESOURCES

STT/ NO.	HỌ VÀ TÊN/ FULL NAME	CHỨC VỤ/ POSITION	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN/ EDUCATION DEGREE	TRƯỜNG ĐÀO TẠO/ EDUCATED AT	KINH NGHIỆM CÔNG TÁC/ WORKING EXPERIENCE
1	Võ Thị Thanh Thúy	Chủ tịch HĐQT/ Giám Đốc/ Chairwoman / Director	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics	ĐH Kinh Tế HCM/ University of Economics Ho Chi Minh	11 năm/ 11 years
2	Trương Nguyễn Thái An	Phó Giám Đốc/ Vice Director	Kỹ sư XDCĐ/ Bridge and Road Engineer	ĐH BK HCM/ Ho Chi Minh City University of Technology	11 năm/ 11 years
I	PHÒNG THIẾT KẾ - KỸ THUẬT/ DESIGN & TECHNICAL DEPARTMENT				
3	Nguyễn Tiến Hải	Trưởng phòng/ Manager	Kỹ sư XDCĐ/ Bridge and Road Engineer	ĐH BK HCM/ Ho Chi Minh City University of Technology	11 năm/ 11 years
4	Nguyễn Văn Phong	NV KH/ Planning Staff	Kỹ sư XDCĐ/ Bridge and Road Engineer	ĐH BK HCM/ Ho Chi Minh City University of Technology	06 năm/ 06 years
II	PHÒNG ĐẦU THẦU/BIDDING DEPARTMENT				
5	Nguyễn Phạm Tú Uyên	NV KH/ Planning Staff	Kỹ sư kinh tế XD/ Economic Construction Engineer	ĐH GTVT/ University of Transport and Communications	09 năm/ 09 years
6	Hồ Văn Trường	NV KH/ Planning Staff	Kỹ sư XDCĐ/ Bridge and Road Engineer	ĐH BK ĐN/ Da Nang University of Technology	03 năm/ 03 years

7	Biện Thanh Ngân	NV KH/ Planning Staff	Kỹ sư kinh tế XD/ Economic Construction Engineer	ĐH GTVT/ University of Transport and Communications	01 năm/ 01 years
8	Nguyễn Thị Tâm Anh	NV KH/ Planning Staff	Kỹ sư kinh tế XD/ Economic Construction Engineer	ĐH GTVT/ University of Transport and Communications	01 năm/ 01 years
III	PHÒNG DỰ ÁN/ PROJECT DEPARTMENT				
1	Bùi Minh Bửu	CHT/ Foreman	Kỹ sư XDCĐ/ Bridge and Road Engineer	ĐH BK ĐN/ Da Nang University of Technology	16 năm/ 16 years
2	Hà Ngọc Nam	Kỹ sư HT/ Site Engineer	Kỹ sư XDCĐ/ Bridge and Road Engineer	ĐH BK ĐN/ Da Nang University of Technology	05 năm/ 05 years
3	Nguyễn Văn Đông	Kỹ sư HT/ Site Engineer	Cao đẳng KTXD/ Civil Engineer	Cao đẳng xây dựng Nam Định/ Nam Dinh Construction College	09 năm/ 09 years
4	Nguyễn Đình Lượng	Kỹ sư HT/ Site Engineer	Kỹ sư CTGT/ Transport Work Engineer	ĐH Vinh/ Vinh University	02 năm/ 02 years
5	Nguyễn Trọng Tài	Quản lý điện/ Electric Management Staff	Kỹ sư điện công nghiệp/ Electrical engineer	ĐH DL KTCN TPHCM/ HUTECH	17 năm/ 17 years
6	Trần Thanh Minh	Kỹ sư điện/ Electrical Engineer	Kỹ sư điện/ Electrical engineer	ĐH BK HCM/ Ho Chi Minh City University of Technology	02 năm/ 02 years
7	Lê Văn Hùng	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư KT XDCTGT/ Engineer of Construction Transport Work	ĐH GTVT/ University of Transport and Communications	03 năm/ 03 years

8	Trần Phú An	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư KT địa chất/ Geological Engineer	ĐH BK HCM/ Ho Chi Minh City University of Technology	02 năm/ 02 years
9	Phạm Trường Hải	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư XDCĐ/ Bridge and Road Engineer	ĐH BK - ĐH ĐN/ University of Technology - Da Nang University	02 năm/ 02 years
10	Nguyễn Văn Ty	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư KT XDCTGT/ Engineer of Construction Transport	ĐH GTVT/ University of Transport and Communications	06 năm/ 06 years
11	Nguyễn Văn Cường	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư CT thủy lợi/ Irrigation Work Engineer	ĐH Thủy Lợi/ Water Resources University	09 năm/ 09 years
12	Nguyễn Sỹ Quang Minh	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư KT XDCTGT/ Engineer of Construction Traport	ĐH Công Nghệ TPHCM/ HUTECH	02 năm/ 02 years
13	Lê Hiền	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư XDCĐ/ Bridge and Road Engineer	ĐH GTVT/ University of Transport and Communications	06 năm/ 06 years
14	Nguyễn Thanh Nhân	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư KT địa chất/ Geological Engineer	ĐH BK HCM/ Ho Chi Minh City University of Technology	04 năm/ 04 years
15	Hoàng Đình Kỳ	Kỹ sư/ Engineer	Cử nhân ĐCCT và ĐCTV/ Bachelor of Work Geology	ĐH KH - ĐH Huế/ Hue University of Sciences	08 năm/ 08 years
16	Đoàn Hoàng Văn	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư XD DD&CN/ Civil and Industrial Construction Engineer	ĐH Tôn Đức Thắng/ Ton Duc Thang University	01 năm/ 01 years
17	Nguyễn Cao Cường	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư Engineer KT XD/ Technical Construction Engineer	ĐH Tôn Đức Thắng/ Ton Duc Thang University	01 năm/ 01 years

18	Lê Văn Định	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư KT địa chất/ Geological Engineer	ĐH BK HCM/ Ho Chi Minh City University of Technology	01 năm/ 01 years
19	Phạm Huy Khánh	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư/ Engineer XDCT/ Bridge and Road Engineer	ĐH BK HCM/ Ho Chi Minh City University of Technology	02 năm/ 02 years
20	Phạm Lê Thanh Phong	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư KT XDCTGT/ Engineer of Construction Transport	ĐH GTVT/ University of Transport and Communications	04 năm/ 04 years
21	Phạm Văn Đô	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư KT XDCTGT/ Engineer of Construction Transport	ĐH GTVT/ University of Transport and Communications	03 năm/ 03 years
22	Hồ Phương Duy	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư KT XDCTGT/ Engineer of Construction Transport	ĐH GTVT/ University of Transport and Communications	01 năm/ 01 years
23	Trần Thị Thanh Xuân	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư KTXD/ Engineer of Construction Transport	ĐH GTVT/ University of Transport and Communications	01 năm/ 01 years
24	Nguyễn Duy Lâm	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư KT XDCTGT/ Engineer of Construction Transport	ĐH GTVT/ University of Transport and Communications	02 năm/ 02 years
25	Phạm Xuân Phong	Kỹ sư HT/ Site Engineer	Kỹ sư XD DD&CN/ Civil and Industrial Construction Engineer	ĐH CN TPHCM/ Industrial University of Ho Chi Minh City	06 năm/ 06 years
26	Nguyễn Văn Huỳnh	Kỹ sư/ Engineer	Điện công nghiệp/ Industrial Electric Engineer	CĐ Nghề số 8-BQP/ Vocational College N.8-BQP	12 năm/ 12 years
27	Trương Minh Quyền	Kỹ sư/ Engineer HT/ Site Engineer	Kỹ sư KTXD/ Engineer of Construction Transport	ĐH BK ĐN/ Da Nang University of Technology	02 năm/ 02 years

28	Nguyễn Hữu Hải	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư XDCT/ Engineer of Construction Transport	ĐH Duy Tân/ Duy Tan University	08 năm/ 08 years
29	Phạm Văn Hoài	Kỹ sư/ Engineer	Kỹ sư KT XDCTGT/ Engineer of Construction Transport	ĐH KT DN/ Da Nang University of Economics	02 năm/ 02 years
30	Phạm Văn Nguyên	Thủ kho/ Warehouse keeper	Điện công nghiệp/ Industrial Electric Engineer	CĐ Nghề số 8/ Vocational College N.8	06 năm/ 06 years
IV	PHÒNG THIẾT BỊ/ EQUIPMENT DEPARTMENT				
31	Phạm Xuân Hưng	Kỹ sư thiết bị/ Mechanic Engineer	Kỹ sư máy XD/ Mechanic Engineer	ĐH GTVT/ University of Transport and Communications	09 năm/ 09 years
32	Ngô Thái Đại	TX-VHMCT/ Operator	Vận hành máy công trình/ Operator	Kinh tế KTMN/ Southern Economic & Technology College	01 năm/ 01 years
33	Mách Aly	TX-VHMCT/ Operator	Điều khiển máy làm đất/ Operator	TT KHCN CD&MT	15 năm/ 15 years
34	Lê Tấn Thương	TX-VHMCT/ Operator	Vận hành máy xây dựng/ Operator	CTTNHH Safety Care/ Safety Care Co., Ltd.	01 năm/ 01 years
35	Lê Anh Kiệt	TX-VHMCT/ Operator	Lái máy cơ giới/ Operator	KT & NV GTVT3	19 năm/ 19 years
36	Phan Văn Minh	TX-VHMCT/ Operator	Vận hành cần trục/ Crane operator	CTCP HL&KĐ An Toàn TPHCM/ Ho Chinh Minh Training & Inspection JSC	05 năm/ 05 years
37	Lê Văn Thuyết	TX-VHMCT/ Operator	Vận hành cần trục/ Crane operator	Công nhân cơ giới XD/ Mechanic Worker	17 năm/ 17 years

38	Nguyễn Văn Tân	Tài xế/ Operator	Lái xe ô tô hạng C - K33/14/ Truck Diver Grade C - K33/14	TT DN Huyện Nhà Bè/ Nha Be Vocational Center	05 năm/ 05 years
39	Nguyễn Hoàng Liêm	Tài xế/ Operator	Lái xe hạng A1, B2/ Driver Grade A1, B2		05 năm/ 05 years
V	TỔ TRẮC ĐỊA/ SURVEYING TEAM				
40	Nguyễn Hoàng Tuấn	Kỹ sư trắc địa/ Surveyor	Kỹ sư trắc địa/ Geologival Engineer	ĐH Mỏ - Địa chất/ University Of Mining and Geology	13 năm/ 13 years
VI	TỔ AN TOÀN/ SAFETY CONTROL TEAM				
41	Nguyễn Xuân Hữu	Kỹ sư AT/ Safety Engineer	Kỹ sư an toàn lao động/ Safety Engineer	ĐH Tôn Đức Thắng/ Ton Duc Thang University	07 năm/ 07 years
42	Lê Xuân Tiên	Kỹ sư AT/ Safety Engineer	Điện công nghiệp/ Industrial Electric Engineer	ĐH Quy Nhơn/ Quy Nhon Unviversity	08 năm/ 08 years
43	Bùi Anh Vũ	Kỹ sư AT/ Safety Engineer	Kỹ sư XD TL-TĐ/ Kỹ sư thủy điện và thủy lợi	ĐH BK ĐN/ Da Nang University of Technology	08 năm/ 08 years
VII	PHÒNG KẾ TOÁN - NHÂN SỰ/ ACCOUTANT - HUMAN RESOURCES DEPARTMENT				
44	Phan Thị Huyền	Quyền KT trưởng/ Acting Chief Accountant	Cử nhân QTKD/Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Business Administration / Bachelor of Accounting	ĐH Kinh Tế HCM/ University of Economics	08 năm/ 08 years
45	Nguyễn Thị Kim Thùy	Phụ trách Phòng KT/ Staff	Kế toán/ Accountant	ĐH Nguyễn Tất Thành/ Nguyen Tat Thanh University	03 năm/ 03 years

46	Võ Thị Thanh Kiều	NV Kế toán/ Accountant	Kế toán/ Accountant	ĐH Kinh Tế HCM/ University of Economics	03 năm/ 03 years
47	Nguyễn Thị Hồng Hương	NV Nhân sự/ Human Resources Staff	Kế toán/ Accountant	ĐH Công Nghiệp TPHCM/ Industrial University of HCMC	03 năm/ 03 years

EQUIPMENT RESOURCES

STT/NO.	TÊN THIẾT BỊ/EQUIPMENT	SỐ LƯỢNG/ QUANTITY	NƯỚC SẢN XUẤT/ PRODUCED IN	NĂM SẢN XUẤT/ PRODUCTED YEAR	CÔNG SUẤT/ CAPACITY	GHI CHÚ/ REMARKS
I	THIẾT BỊ LÀM ĐƯỜNG/ EMBANKMENT EQUIPMENT					
1	Xe ủi/ Bulldozer	2	Nhật/ Japan	1992	110CV	Hoạt động tốt/ Well-operated
2	Xe đào/Excavator	1	Nhật/ Japan	2002	0.7	Hoạt động tốt/ Well-operated
3	Xe đào/Excavator	1	Nhật/ Japan	1993	0.5	Hoạt động tốt/ Well-operated
4	Xe ban/ Grader	1	Nhật/ Japan	1994	108CV	Hoạt động tốt/ Well-operated
5	Xe lu rung/ Vibration Roller	2	Nhật/ Japan	2000	10T	Hoạt động tốt/ Well-operated
6	Xe lu bánh lốp/ Pneumatic-tired roller	1	Mỹ	1996	16T	Hoạt động tốt/ Well-operated
7	Xe tưới nhựa/ Bitumen sprayer	1	Trung Quốc/ China	1995		Hoạt động tốt/ Well-operated

8	Xe tưới nhựa đẩy tay/ Portable bitumen sprayer	1	Trung Quốc/ China	1996		Hoạt động tốt/ Well-operated
9	Máy đầm/ Vibrator	6	Nhật/ Japan	1995	2.2kW	Hoạt động tốt/ Well-operated
10	Đầm xoa/ Power trowel vibrator	1	Nhật/ Japan	2005		Hoạt động tốt/ Well-operated
11	Ô tô tự đổ/ Dump truck	3	Hàn Quốc/ Korean	1999	7T-10T	Hoạt động tốt/ Well-operated
II	THIẾT BỊ THI CÔNG CỌC/ PILE DRIVING EQUIPMENT					
1	Robot	1	Trung Quốc/ China	2015	680T	Hoạt động tốt/ Well-operated
2	Dàn cơ ép cọc/ Piling System	2	Trung Quốc/ China	2000	350T	Hoạt động tốt/ Well-operated
3	Cầu bánh lốp/ Wheel- mounted crane	1		1998	25T	Hoạt động tốt/ Well-operated
4	Cầu bánh xích/ Crawler crane	1		1997	55T	Hoạt động tốt/ Well-operated
5	Gầu cạp tường vây 600/ Gauge for diaphragm wall 600	2	Việt Nam/ Vietnam	2018	600	Hoạt động tốt/ Well-operated
6	Gầu cạp tường vây 800/ Gauge for diaphragm wall 800	1	Việt Nam/ Vietnam	2018	800	Hoạt động tốt/ Well-operated

7	Gầu cạp tường vây 800 và hệ thống nâng thân gầu D800 lên D1000/ Gauge for diaphragm wall 800 and lifting gauge system from D800 to D1000	1	Việt Nam/ Vietnam	2017	800; 1000	Hoạt động tốt/ Well-operated
8	Bộ thiết bị khoan thả cọc D600/ Surveying drilling equipment of pile D600	2	Việt Nam/ Vietnam	2018	D600	Hoạt động tốt/ Well-operated
III	THIẾT BỊ XÂY DỰNG/ CONSTRUCTION EQUIPMENT					
1	Máy trộn hồ/ Mixer	3	Đài Loan/ Taiwan	2017	0.25m3	Hoạt động tốt/ Well-operated
2	Máy hàn điện/Welding machine	3	Hàn Quốc/ Korean	2016	300A	Hoạt động tốt/ Well-operated
3	Máy nổ/ Explosion engine	2	Nhật/ Japan	2016	5.5kVA	Hoạt động tốt/ Well-operated
4	Bồn nhiên liệu/ Fuel tank	1	Hàn Quốc/ Korean	1998	25.000 lít	Hoạt động tốt/ Well-operated
5	Bồn trộn bê tông/ Concrete Mixing Tank	3	Hàn Quốc/ Korean	2017	300 lít	Hoạt động tốt/ Well-operated
6	Bồn chứa nước/ Water Tank	1	Việt Nam/ Vietnam/ Vietnam	2016	5.000 lít	Hoạt động tốt/ Well-operated

7	Tời điện/ Electrical oat fall	2	Trung Quốc/ China	1999	5T	Hoạt động tốt/ Well-operated
8	Máy cắt sắt/ Iron cutter	3	Đức/ Germany	2016	2000W	Hoạt động tốt/ Well-operated
9	Máy uốn sắt/Steel bending machine	1	Trung Quốc/ China	2014		Hoạt động tốt/ Well-operated
10	Máy bơm nước/ Water pumping machine	3	Nhật/ Japan	2015	20kW	Hoạt động tốt/ Well-operated
11	Máy phát điện/ Generator	1	Nhật/ Japan	2011	20kW	Hoạt động tốt/ Well-operated
IV	THIẾT BỊ PHỤ TRỢ/ AUXILIARY EQUIPMENT					
1	Máy toàn đạc/ Total station	1	Nhật/ Japan	2016		Hoạt động tốt/ Well-operated
2	Máy thủy bình/ Level station	3	Trung Quốc/ China	2018		Hoạt động tốt/ Well-operated
3	Máy kinh vĩ/ Theodolite	1	Trung Quốc/ China	2018		Hoạt động tốt/ Well-operated

SECTION 3.

COMPLETED PROJECTS

Palm Residence Project



- Location: Dist. 2, Ho Chi Minh
- Duration: 2016-2019



Feliz en Vista Project



- Location: Dist. 2, Ho Chi Minh
- Duration: 2016-2017



Palm City Project



- Location: Dist. 2, Ho Chi Minh
- Duration: 2017-2019



Wink Hotel Project



- Location: Da Nang
- Duration: 2019 - 2020



The Sunrise Bay Project



- Location: Hai Chau Ward, Da Nang
- Duration: 2016 - 2018



District Road Intersection 868 - Cai Lay - Tien Giang



- Location: Cai Lay Dist., Tien Giang
- Duration: 2017 - 2018



Da Nang Coca Cola Factory



- Location: Lien Chieu, Da Nang
- Duration: 2016



Factory 5



- Location: Cao Lanh City
- Duration: 2017



COMPLETED PROJECTS

NEGEN CONSTRUCTION INVESTMENT
COMPANY LIMITED

Ho Chi Minh Improving Water Environment Project



- Location: Binh Chanh Dist., Ho Chi Minh City

- Duration: 2015 - 2016



Construction for Football & Badminton Court



- Location: Dist. 2, Ho Chi Minh City

- Duration: 2018 - 2019



COMPLETED PROJECTS

STT/ NO.	TÊN DỰ ÁN/ PROJECT	ĐỊA ĐIỂM/ LOCATION	CHỦ ĐẦU TƯ/ TỔNG THẦU/ CLIENT	THỜI GIAN/ DURATION	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC/ CONSTRUCTED ITEM
A	XÂY DỰNG NỀN MÓNG/ FOUNDATION CONSTRUCTION				
1	Cải thiện môi trường nước Hồ Chí Minh – Giai đoạn 2 – Gói thầu J: Mở rộng nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng, Bình Chánh/ Ho Chi Minh Improving Water Environment Project - Phase 2 - Package J: Expanding for Waste Water Treatment Plants in Binh Hung of Binh Chanh District	Huyện Bình Chánh, HCM/ Binh Chanh District, Ho Chi Minh	Công ty cơ khí và xây dựng Posco/ Posco E&C Company	2015-2016	Thi công khoan dẫn D400 và ép cọc PC D450/ Drilling pile D400 and driving PC D450
2	Nhà máy CocaCola Đà Nẵng/ Da Nang CocaCola Factory	Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng/ Lien Chieu, Da Nang	Công ty TNHH Xây Dựng Tuấn Lê/ Le Tuan Construction Co., Ltd.	2016	Cung cấp và thi công cọc PHC D400/ Supplying and construction for PHC D400
3	Khu Dân cư Palm Residence/ Palm Residence Project	Quận 2, HCM/ Dist. 2, Ho Chi Minh	Công ty Cổ phần Fecon South/ Fecon South Joint Stock Company	2016-2017	Cung cấp và thi công cọc ép thử, cọc đại trà bê tông ứng suất trước D300/ Supplying and driving for trial and mass prestressed concrete pile D300

4	Dự án khu dân cư Feliz en Vista/ Feliz en Vista Residence Area	Quận 2, HCM/ Dist. 2, Ho Chi Minh	Công ty TNHH Bauer Việt Nam/ Bauer Vietnam Co., Ltd.	2016-2017	Cung cấp, lắp đặt và thí nghiệm cọc ly tâm đại trà D600
5	Dự án Empire City KĐT Thủ Thiêm/ Empier City Thu Thiem Project	Quận 2, HCM/ Dist. 2, Ho Chi Minh	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu Tư Xây dựng D&D/ D&D Construction Investment Service Co., Ltd.	2017	Cung cấp, lắp đặt và thí nghiệm cọc ly tâm đại trà D600/ Supplying, providing and testing for spun concrete pile D600
6	Khu đô thị mới quốc tế Đa Phước/ Da Phuoc International New Town	Quận Hải Châu, Đà Nẵng/ Hai Chau Dist., Da Nang	Công ty TNHH The Sunrise Bay/ The Sunrise Bay Co., Ltd.	2016-2018	Cung cấp và thi công cọc ép thử, cọc đại trà bê tông ứng suất trước D300/ Supplying and driving for trial and mass prestressed concrete pile D300
7	Dự án Sài Gòn Sport City - Khu Trưng bày - Nhà Mẫu/ Saigon Sport City Project - Gallery Area - Model House	Quận 2, HCM/ Dist. 2, Ho Chi Minh	Công Ty TNHH Sài Gòn Sport City/ Sai Gon Sport City Co., Ltd.	2018	Thi công cọc cho khu trưng bày và nhà mẫu/ Construction for pile of model house and gallery areas
8	Dự án FriendShip Tower/ FriendShip Tower Project	Quận 2, HCM/ Dist. 2, Ho Chi Minh	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu Tư Xây dựng D&D/ D&D Construction Investment Service Co., Ltd.	2018	Thi công cọc khoan nhồi D100 và tường vây/ Construction for bore pile D100 and boundary sheet D100

9	Dự án khách sạn Wink - 75 Nguyễn Bình Khiêm/ Wink Hotel Project - 75 Nguyen Binh Khiem	Quận 2, HCM/ Dist. 2, Ho Chi Minh	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phúc Điền (Indochina Kajama)	2018-2019	Thi công cọc khoan thả D600 và tường vây 600/ Construction for preliminary pile D600 and boudary sheet 600
10	Dự án khách sạn Wink - 178 Trần Phú/ Wink Hotel Project - 178 Tran Phu	Đà Nẵng/ Da Nang	Công ty TNHH Phát Triển Khách sạn Trung tâm Đà Nẵng (Indochina Kajama)/ Danang Central Hotel Development Co., Ltd. (Indochina Kajama)	2019-2020	Thi công cọc khoan nhồi đường kính D1200, D600 và tường vây 600/ Construction for bored pile D1200, D600 and boundary sheet 600
11	Dự án Xưởng Polyester số 2 - Khu CN Nhơn Trạch/ Polyester Workshop No. 2 Project - Nhon Trach Industrial Park	Nhơn Trạch, Đồng Nai/ Nhon Trach, Dong Nai	Công ty TNHH Xây Dựng Tân Kiến An/ Tan Kien An Construction Co., Ltd.	2019	Khoan hạ cọc BTCT ly tâm D600/ Construction for preliminary spun pile D600
B	XÂY DỰNG HẠ TẦNG/ INFRASTRUCTURE WORKS				
11	Thi công hạng mục Hạ tầng khu dân cư Zone A - Dự án Palm City/ Construction of infrastructre for Zone A Residential Area - Palm City Project	Quận 2, HCM/ Dist. 2, Ho Chi Minh	Công Ty TNHH Nam Rạch Chiếc (Liên danh Keppel + Tiến Phước + Trần Thái)/ Nam Rach Chiec Co. Ltd. (Joint venture of Keppel + Tien Phuoc + Tran Thai)	2017-2018	Thi Công hệ thống hạ tầng, gói 1: đường số 1; đường số 2 và đường số 4;/ Construction of infrastructure system, Package 1: Road No.1; Road No.2 and Road No.4

12	Thi công xây dựng hạ tầng giao thông Tuyến tránh tỉnh lộ 868 – Cai Lậy – Tiền Giang./ Infrastructure Construction for District Road Intersection 868 - Cai Lay - Tien Giang	Huyện Cai Lậy, Tiền Giang/ Cai Lay Dist., Tien Giang Pro.	Công Ty Cp Vật Tư Thiết Bị & Xây Dựng Công Trình 624/ 624 Construction Material & Equipment Joint Stock Co.	2017-2018	Thi công hệ thống cống bằng đường; cầu qua kinh và đường/ Construction of culvert accrossing the road; flyover of canal and road
13	Thi công hạng mục kè sông Zone A - Dự án Palm City/ Construction of River Bank for Zone A Residential Area - Palm City Project	Quận 2, HCM/ Dist. 2, Ho Chi Minh	Công Ty TNHH Nam Rạch Chiềc (Liên danh Keppel + Tiến Phước + Trần Thái)/ Nam Rach Chiec Co. Ltd. (Joint venture of Keppel + Tien Phuoc + Tran Thai)	2018-2019	Thi Công hệ thống kè sông Giồng Ông Tố - zone A/ Construction of Giong Ong To River Bank - Zone A
14	Thi công hạng mục Hạ tầng khu dân cư Zone B - Dự án Palm City/ Construction of infrastructre for Zone B Residential Area - Palm City Project	Quận 2, HCM/ Dist. 2, Ho Chi Minh	Công Ty TNHH Nam Rạch Chiềc (Liên danh Keppel + Tiến Phước + Trần Thái)/ Nam Rach Chiec Co. Ltd. (Joint venture of Keppel + Tien Phuoc + Tran Thai)	2019	Thi Công hệ thống hạ tầng, gói 2: đường số 1; đường số 3 và đường số 8;/ Construction of infrastructure system, Package 1: Road No.1; Road No.3 and Road No.8

15	Thi công hạng mục Hạ tầng kỹ thuật và cảnh quang khu dân cư zone 4B - Dự án khu Đô thị Đại Phước Lotus/ Construction of Technical Infrastructure and Landscape-Gardening of 4B Residential Zone - Dai Phuoc Lotus Urban Area Project	Nhơn Trạch, Đồng Nai/ Nhon Trach, Dong Nai	Công ty cổ phần Vina Đại Phước (Tập đoàn CFLD)/ Vina Dai Phuoc Joint Stock Company (CFLD Group)	2019-2021	Thi Công hệ thống hạ tầng kỹ thuật zone 4B/ Construction of infrastructre for Zone 4B
C	XÂY DỰNG DÂN DỤNG & CÔNG NGHIỆP/ CIVIL & INDUSTRIAL WORKS				
16	Xây dựng nhà ở riêng lẻ khu dân cư Cao cấp 23.4ha/ Building separate houses for 23.4 ha luxury residential area	Quận Phú Nhuận, HCM/ Phu Nhuan Dist., Ho Chi Minh	Công ty Cổ phần Phan Thịnh/ Phan Tinh Joint Stock Co.	2018	Thi công phần thô và hoàn thiện/ Civil works and finalizing final work items
17	Dự án Palm Garden/ Palm Garden Project	Quận 2, HCM/ Dist. 2, Ho Chi Minh	Công Ty TNHH Nam Rạch Chiếc (Liên danh Keppel + Tiến Phước + Trần Thái)/ Nam Rach Chiec Co. Ltd. (Joint venture of Keppel + Tien Phuoc + Tran Thai)	2018	Cải tạo và nâng cấp nhà mẫu cho dự án Palm Garden/ Renovating and upgrading the model house for the Palm Garden project

18	Khu Dân cư Palm Residence/ Palm Residence Project	Quận 2, HCM/ Dist. 2, Ho Chi Minh	Công Ty TNHH Nam Rạch Chiếc (Liên danh Keppel + Tiến Phước + Trần Thái)/ Nam Rach Chiec Co. Ltd. (Joint venture of Keppel + Tien Phuoc + Tran Thai)	2018-2019	Phá dỡ bốn căn nhà trong khu Palm Residence; xây dựng hệ thống sân bóng rổ và cầu lông; Bổ sung đèn Led, lưới kẽm gai và trồng cỏ tại dự án Palm Residence/ Demolishing four houses in Palm Residence; building a system of basketball and badminton courts; construction for additional LEDs, barbed wire and grass planting at the Palm Residence project
19	Nhà máy sản xuất giày xuất khẩu/ Shoe Exportation Factory	KCN Trần Quốc Toản, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Nghị Phong	2017	Xây dựng nhà xưởng X5/ Building X5 Workshop

NEGEN
CONSTRUCTION INVESTMENT
COMPANY LIMITED

HEAD OFFICE

75 Pham Don Le Street, Thanh My Loi Ward, District 2, Ho Chi
Minh City, Viet Nam

Email: dautuxaydungnegen@gmail.com